

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH**

-----

**CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020  
14h00, NGÀY 21/08/2020**

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	- Đón tiếp, phát tài liệu, phiếu biểu quyết	Ban Tổ chức
2	- Giới thiệu Đại biểu	Ban Tổ chức
3	- Công bố điều kiện tiên hành Đại hội - Thẻ lệ biểu quyết	Ban Kiểm soát Ban Tổ chức
4	- Bầu Ban Chủ tọa Đại hội - Ban Kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử - Bầu Ban Thư ký	Ban Tổ chức
5	- Khai mạc	Ban Chủ tọa
6	<b>Nội dung trình Đại hội:</b> - Báo cáo kết quả SXKD, công tác quản trị năm 2019, kế hoạch 2020; - Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty và Kiểm toán độc lập năm 2019; - Tờ trình thông qua: + Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019; + Thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2019- và kế hoạch 2020; + Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;	Ban Chủ tọa Ban Kiểm soát Ban Chủ tọa - - -
7	<b>Đại hội thảo luận và tổ chức biểu quyết thông qua</b>	Ban Chủ tọa
8	<b>Miễn nhiệm, bầu cử bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022:</b> - Tờ trình thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung HĐQT - Thông qua danh sách ứng cử/đề cử thành viên HĐQT - Thông qua quy chế bầu cử - Tổ chức bỏ phiếu bầu cử HĐQT - Thông qua kết quả bầu cử HĐQT	Ban Chủ tọa - - Ban Kiểm phiếu -
8	- Thông qua Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
9	- Bế mạc	Ban Chủ tọa

Số: /BC-HĐQT

Quy Nhơn, ngày tháng 08 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD, CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2019**  
**VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

**I/- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:**

Năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất khẩu lương thực, nông sản gặp rất nhiều khó khăn. Tình hình xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long, đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lúa gạo, sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường về giá và chất lượng, nhiều doanh nghiệp trong ngành kinh doanh thua lỗ, không có hiệu quả.

Hai ngành hàng kinh doanh chính của Công ty là gạo và sản lát gặp rất nhiều khó khăn. Sản lượng sản lát giảm mạnh do thị trường Trung Quốc không tiêu thụ, trong khi giá trong nước cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro, kinh doanh không hiệu quả, Công ty buộc phải thu hẹp hoạt động 2 đơn vị kinh doanh sản lát tại Gia Lai và Bình Định; gạo tồn kho năm 2018 chuyển sang giá cao, không tiêu thụ được, tỷ suất lợi nhuận mặt hàng gạo giảm. Đây có thể xem là giai đoạn khó khăn, đầy thử thách nhất của Công ty từ khi tiến hành cổ phần hóa năm 2008.

Nhận định đúng diễn biến thị trường, Ban Tổng giám đốc Công ty đã triển khai nhiều giải pháp điều hành đúng đắn. Chấp nhận cắt lỗ, đẩy mạnh công tác bán ra, tích cực đầu tư thiết bị, công nghệ mới cho việc nâng cao sản lượng và chất lượng, gia tăng giá trị gạo xuất khẩu.

Năm 2019 sản lượng và doanh thu mặt hàng gạo đạt 133% kế hoạch, tăng 23% so năm 2018. Tuy nhiên do phần lỗ gạo tồn kho năm 2018 rất lớn (tồn kho 14.000 tấn, bình quân lỗ 1.800 đồng/kg) nên đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả lợi nhuận;

Lợi nhuận năm 2019 đạt 5,01 tỷ đồng, đạt 42% kế hoạch, bằng 42% so năm 2018.

Chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt kế hoạch theo nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 giao, nhưng việc kinh doanh có hiệu quả trong bối cảnh rất khó khăn năm 2019 là kết quả đầy nỗ lực, rất đáng ghi nhận, phản ánh đúng diễn biến tình hình thực tế.

**KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% So KH	% So 2018
1	Mua vào					
	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	62.000	69.851	112,66	103,11
	- Sản lát	Tấn		1.022		25,05

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% So KH	% So 2018
2	Bán ra					
	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	55.000	73.077	132,87	122,66
	- Sắn lát	Tấn		311		8,53
3	Doanh thu	Tỷ đ	620,00	741,34	119,57	117,60
4	Kim ngạch xuất khẩu	triệu USD	25,58	28,15	110,05	115,89
5	Nộp ngân sách	Tỷ đ		2,08		46,65
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	12,00	5,01	41,74	41,50
7	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	30,00	12,52	41,74	41,50

- Các mặt công tác khác:

+ Tình hình tài chính ổn định, lành mạnh, có mối quan hệ uy tín với các ngân hàng hàng đầu, tiếp cận được nhiều hình thức vay với lãi suất ưu đãi, hạn mức tín dụng cao, đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn, không bị động về tài chính, tạo ưu thế cạnh tranh. Công tác quản lý, giám sát chặt chẽ, giảm thiểu công nợ khó đòi, tiết giảm các khoản chi phí, thực hiện triệt để tiết kiệm..

+ Lao động, tiền lương: hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn, Công ty buộc thực hiện tiết giảm chi phí, trong đó có tiền lương, đã phần nào tác động đến thu nhập của người lao động. Tuy nhiên, Công ty vẫn cố gắng duy trì việc làm, đảm bảo tương đối thu nhập cho người lao động; các chế độ, chính sách phúc lợi, an toàn vệ sinh lao động, chế độ chăm sóc sức khỏe, các chế độ bảo hiểm xã hội được thực hiện đúng quy định pháp luật lao động, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động được đảm bảo.

## II/-Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch công tác, chương trình làm việc cụ thể theo từng giai đoạn.

- Định kỳ mỗi quý họp 1 lần, các phiên họp có sự tham gia đầy đủ của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và đại diện Ban kiểm soát. Các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Hội đồng quản trị công ty thực hiện tốt vai trò quản trị và giám sát toàn diện công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, việc thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông, người lao động và doanh nghiệp.

- Tháng 6/2019, 01 thành viên HĐQT nghỉ chế độ hưu trí, thôi tham gia công tác quản trị tại Công ty. Hiện tại số lượng thành viên HĐQT là 4/5 thành viên.

### **III- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:**

Những tháng đầu năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Tình hình xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Chính phủ đã tạm dừng và quy định hạn ngạch xuất khẩu gạo từ ngày 24/3 đến 30/4/2020 nhằm bảo đảm an ninh lương thực. Đây là thời điểm nhu cầu nhập khẩu gạo thế giới tăng, giá tốt; sau đó thị trường bão hòa, giá giảm sâu.

Mặt khác, sự cố mất tờ khai hải quan điện tử của Công ty trên hệ thống thông tin Tổng cục hải quan (số lượng 9.700 tấn gạo, trị giá hơn 4,3 triệu USD).. đã gây đình trệ, thiệt hại rất lớn cho Công ty. Công ty phải bồi thường hợp đồng cho khách hàng, chi phí lưu bãi, lưu tàu, sà lan; chất lượng gạo bị xuống cấp do thời gian lưu bãi, sà lan lâu..

Hiện Công ty đã và đang tích cực tăng cường xúc tiến các hợp đồng thương mại; đầu tư nâng cao chất lượng chế biến sản phẩm, tiết giảm chi phí, giảm giá thành sản xuất, gia tăng hiệu quả sử dụng vốn. Tích cực thu thập thông tin, dự báo diễn biến tình hình thị trường trong và ngoài nước để có quyết định mua bán chính xác, có hiệu quả.

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

- Mua vào:	Lúa gạo quy gạo	65.000 tấn
- Bán ra:	Lúa gạo quy gạo	60.000 tấn
- Doanh thu:		550 tỷ đồng
- Lợi nhuận:		5,0 tỷ đồng
- Nộp ngân sách:		theo quy định.
- Cổ tức:		10% (1.000 đ/cổ phần)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- BKS, VP Cty, ĐVTT;
- Lưu: VT, TC.

Số: /BC-BKS

Quy Nhơn, ngày 24 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông;  
- Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.

Căn cứ quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về công tác kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2019 như sau:

**I/- Một số hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019:**

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2022 hiện gồm có 3/3 thành viên:

- 1- Bà Tô Thị Mỹ Hòa, Trưởng ban KS
- 2- Ông Trần Anh Vương, Ủy viên BKS
- 3- Ông Nguyễn Quốc Phương. Ủy viên BKS

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Ban Kiểm soát tham gia kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của HĐQT, được tạo điều kiện tiếp cận các thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

**II/- Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2019:**

**1- Tình hình sản xuất kinh doanh Công ty:**

Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Thu mua sản lát số lượng ít, nhưng tồn kho lâu, đến cuối năm vẫn chưa bán được, phát sinh chi phí hao hụt, bảo quản, lãi vay ngân hàng.

Xuất khẩu gạo năm 2019 gặp nhiều khó khăn, cuối năm giá bán mặt hàng gạo giảm Công ty phải lập khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho 1,7 tỷ đồng, gánh nặng chi phí, ảnh hưởng kết quả kinh doanh.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã có những định hướng hoạt động kinh doanh, tăng cường công tác kiểm tra giám sát tại các đơn vị, chi nhánh.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được thực hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty. Tổng sản lượng đạt 78.640 tấn, vượt 15,65% so kế hoạch (kế hoạch 68.000 tấn), tổng doanh thu đạt 741,3 tỷ đồng, vượt 18,80% so kế hoạch đề ra tại Đại hội (kế hoạch 624 tỷ đồng); lợi nhuận đạt 5 tỷ đồng giảm, tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ đạt 12,5%.

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong hoạt động tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty. Tình hình tài chính lành mạnh, công tác quản lý tài chính tốt, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện triệt để tiết giảm chi phí, tiết kiệm.

Công ty chấp hành đúng các quy định Pháp luật, đảm bảo tính công khai minh bạch thông tin, báo cáo về tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành.

## 2- Thẩm định báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2019 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định;

Năm 2019 Công ty đã xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi không đòi được do khách nợ đã chết, không có khả năng thanh toán 893.299.393 đ.

TK 331 (Nguyễn Văn Tường): 269.690.000đ, phát sinh năm 2010, lập dự phòng năm 2013 (50%), năm 2014 (20%), năm 2015 (30%).

TK 1388(Nguyễn Văn Tường): 97.400.000đ, phát sinh năm 2010, lập dự phòng năm 2013 (50%), năm 2014 (20%), năm 2015 (30%).

TK 131 (Buta Trade Ltd): 526.209.393đ, phát sinh năm 2009, lập dự phòng năm 2013

- Tình hình nợ tồn đọng tại ngày 31/12/2019 của Công ty: 17.323.487.225đ

TK 331(DNTN Thiên Lợi): 462.281.284đ, phát sinh năm 2003, đã lập dự phòng 2013

TK 131 (Sima Marketing Pte Ltd): 16.861.205.941đ, phát sinh năm 2013, lập dự phòng năm 2015 (50%), năm 2016 (50%).

Các khoản công nợ trên Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ, và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán. Công ty đã trích lập dự phòng đầy đủ, và sẽ thực hiện xóa sổ các khoản trên vào năm 2020.

- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCS) và được đánh giá là trung thực, hợp lý, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam;

- Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019:

Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2018 (đồng)	+/- (%)
1. Tổng giá trị tài sản	164.002.899.843	222.851.908.151	-26,41
-Tài sản ngắn hạn	101.667.152.391	160.434.640.918	-36,63
- Tài sản dài hạn	62.335.747.452	62.417.267.233	-0,13
2. Tổng nguồn vốn	164.002.899.843	222.851.908.151	-26,41
- Nợ phải trả	7.975.759.738	64.759.891.447	-87,68
+ Nợ ngắn hạn	7.975.759.738	64.759.891.447	-87,68
- Vốn chủ sở hữu	156.027.140.105	158.092.016.704	-1,31
3. Doanh thu thuần	739.435.772.310	626.675.653.192	+17,99
4. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.046.670.484	11.352.474.561	-55,55
5. Lợi nhuận khác	-37.663.552	724.864.256	-105,20
6. Lợi nhuận trước thuế	5.009.006.932	12.077.338.817	-58,53

7. Lợi nhuận sau thuế	4.002.123.401	9.892.016.704	-59,54
8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.001	2.064	-51,50

**Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2019**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019	Năm 2018
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	38,01	28,01
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	61,99	71,99
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	4,86	29,06
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	95,14	70,94
	Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	lần	0,05	0,41
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán nhanh ((TSNH-HTK)/Nợ ngắn hạn)	lần	6,16	0,31
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tổng tài sản/Nợ ngắn hạn)	lần	20,56	3,4
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/nợ phải trả)	lần	20,56	3,4
<b>4</b>	<b>Hiệu quả</b>			
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4,77	4,44
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	0,54	1,58
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	5,02	6,26

(Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán được đăng tại trang thông tin điện tử Công ty: [www.bidifood.vn](http://www.bidifood.vn), mục Cổ đông)

- Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo có lợi nhuận, trích lập các quỹ theo đúng quy định. Tính đến thời điểm 31/12/2019, các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện tính hiệu quả, lành mạnh trong hoạt động doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn.

- Các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu đều đạt mức cao là 4,77% và 5,02%.

- Cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu ở mức thấp 0,05 lần, khả năng thanh toán hiện hành đạt mức 20,56 lần cho thấy Công ty có tính thanh khoản cao.

- Công ty theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại tuổi nợ chi tiết và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến trích lập dự phòng nợ phải thu thể hiện sự chủ động trong phân loại và xử lý các khoản nợ, đảm bảo không gây ảnh hưởng đột biến đến kết quả kinh doanh hàng năm.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, số phải nộp NSNN năm 2019 là: 1.858 triệu đồng số đã nộp ngân sách Nhà nước năm 2019 là 2.246 triệu đồng, còn phải nộp: 1.037 triệu đồng.

- Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCS), Ban kiểm soát nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi AASCS.

### **3- Kết quả kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc:**

HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông.

HĐQT đã triển khai, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, hàng quý tổ chức họp đánh giá và đề ra các định hướng kinh doanh cụ thể.

- Tổng thù lao các thành viên HĐQT năm 2019 là 164 triệu đồng, bình quân 4 triệu đồng/người/tháng, thư ký HĐQT 12 triệu đồng, bình quân 1 triệu đồng/ người/tháng. Ban kiểm soát 84 triệu đồng bình quân 2,3 triệu đồng/người/tháng theo mức Đại hội thông qua.

- Ban Tổng giám đốc công ty đã có những giải pháp điều hành thận trọng, và có hiệu quả. Việc chi trả lương cho Ban Tổng giám đốc và người lao động, việc thực hiện các chế độ chính sách đều thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích chính đáng của người lao động và của cổ đông.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm soát, giám sát năm 2019. Ban Kiểm soát rất mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, tạo điều kiện của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty, của quý Cổ đông để Ban Kiểm soát có thể thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Trân trọng cảm ơn!

**BAN KIỂM SOÁT**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BTGD
- Lưu: VT, BKS.



Số: /TTr-HĐQT

Qui Nhơn, ngày tháng 08 năm 2020

### TỜ TRÌNH

Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua các nội dung sau:

#### 1- Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019:

- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước: 3.825.016.704 đ
- LNST chưa phân phối kỳ này: 4.002.123.401 đ
- Tổng LNST chưa phân phối: 7.827.140.105 đ

STT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Tiền (đ)
1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	19,16	1.500.000.000
	+ <i>Quỹ khen thưởng</i>		1.450.000.000
	+ <i>Quỹ phúc lợi</i>		50.000.000
2	Trích quỹ khen thưởng người quản lý	3,19	250.000.000
3	Chi trả cổ tức (tỷ lệ 10%)	51,10	4.000.000.000
4	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	26,54	2.077.140.105
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100,00</b>	<b>7.827.140.105</b>

- Không trích quỹ đầu tư phát triển.
- Chi phí các hoạt động từ thiện, xã hội sử dụng từ nguồn quỹ phúc lợi
- Phần lợi nhuận để lại chưa phân phối: tạm thời chưa phân phối để dự phòng chi trả cổ tức, trích lập các quỹ cho năm sau.

#### 2- Trích thù lao của người quản lý không chuyên trách năm 2019, kế hoạch 2020:

T T	Chức danh	Số người	Mức thù lao (người/tháng)	Năm 2019		Tổng mức thù lao kế hoạch 2020
				Tổng mức thù lao kế hoạch	Tổng mức thù lao thực hiện	
1	Thành viên HĐQT	04	4.000.000	192.000.000	164.000.000	192.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	01	3.000.000	36.000.000	36.000.000	36.000.000
3	Thành viên BKS	02	2.000.000	48.000.000	48.000.000	48.000.000
4	Thư ký HĐQT	01	1.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>08</b>		<b>288.000.000</b>	<b>260.000.000</b>	<b>288.000.000</b>

**3 -Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:**

Giao HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán uy tín, đủ điều kiện theo quy định thực hiện báo cáo tài chính năm 2020; ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán.

Danh sách doanh nghiệp kiểm toán lựa chọn:

- Công ty Ernst & Young Việt Nam
- Công ty PricewaterhouseCoppers Việt Nam
- Công ty Deloitte Việt Nam
- Công ty KPMG Việt Nam

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- BKS, VP Cty, ĐVTT;
- Lưu: VT, TC.

Số: /TTr-LTBD

Quy Nhơn, ngày tháng 08 năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**MIỄN NHIỆM VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT**  
**(NHIỆM KỲ 2018-2022)**

-----

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2022 như sau:

**I/- Miễn nhiệm thành viên HĐQT:**

1. Bà Võ Hoàng Yên, thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty: đề nghị xin thôi công tác quản trị để tập trung cho công tác chuyên môn.
2. Ông Nguyễn Hữu Phước, thành viên HĐQT: nghỉ hưởng chế độ hưu trí, thôi không tham gia công tác quản trị từ tháng 06/2019.

**II/- Bầu bổ sung thành viên HĐQT: 02 người**

- Số lượng thành viên HĐQT theo quy định tại điều lệ: 05
- Số lượng thành viên HĐQT hiện tại (sau miễn nhiệm): 03
- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: 02

**III/- Điều kiện đề cử/ứng cử thành viên HĐQT:**

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (400.000 cổ phần) trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền ứng cử/đề cử 01 ứng viên tham gia HĐQT.
- Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - + Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;
  - + Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
  - + Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.
  - + Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018-2022**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

-----

**I- Quy tắc bỏ phiếu:**

Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT là **02 người**

Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bổ sung theo quy định là 02.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên bổ sung cuối cùng của HĐQT, thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Trường hợp bầu cử lần 2, vẫn có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên bổ sung cuối cùng của HĐQT, thì ứng viên có số cổ phần sở hữu nhiều hơn sẽ được chọn (căn cứ theo danh sách cổ đông đã được Trung tâm chứng khoán Việt Nam chốt ngày 16/04/2020 để thực hiện quyền bỏ phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

**II- Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:**

**1 - Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ điều kiện sau đây:**

- Phiếu bầu do Ban Tổ chức phát hành, có dấu treo của Công ty; có tên/mã số cổ đông; tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC.

- Phiếu không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác.

- Phiếu bầu cho ứng viên trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Tổng số cổ phần được bầu **phải nhỏ hơn** hoặc **bằng** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

**2- Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu:**

- Phiếu bầu không do ban Tổ chức phát hành.

- Phiếu ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.

- Phiếu ghi nội dung trên phiếu bầu bằng bút chì.

- Phiếu bầu cho ứng viên ngoài danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Phiếu có tổng số cổ phần được bầu **lớn hơn** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong hòm phiếu.

### 3- Phiếu trắng:

- Phiếu không ghi số lượng cổ phần được bầu cho bất kỳ ứng viên nào.

### III- Hướng dẫn ghi phiếu bầu:

Căn cứ **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết** của mỗi cổ đông, cổ đông có thể bầu dồn toàn bộ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết cho 01 ứng viên, hoặc chia đều/chia từng phần cho 2 hay nhiều ứng viên mà mình muốn bầu (có trong danh sách phiếu bầu) sao cho tổng số cổ phần được bầu **phải nhỏ hơn** hoặc **bằng** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

#### Ví dụ:

Cổ đông tên: A

Mã số biểu quyết: 99

Có số cổ phần sở hữu/đại diện là: 150.000 cổ phần

Đại hội bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT, khi đó cổ đông A sẽ có

**Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là:  $150.000 \times 02 = 300.000$  cổ phần**

Cổ đông A có thể bầu dồn toàn bộ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết cho 01 ứng viên hoặc chia đều/chia từng phần cho 2 hay nhiều ứng viên mà mình muốn bầu (có trong danh sách phiếu bầu) sao cho tổng số cổ phần được bầu **phải nhỏ hơn** hoặc **bằng 300.000 cổ phần**

STT	Họ và tên	Số cổ phần được bầu
1	Ứng viên B	120.000
2	Ứng viên C	0
3	Ứng viên D	180.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>300.000</b>

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**